

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 131/2022/HS-ST

Ngày: 16 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Túc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bình.

2. Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quý - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh N tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Mỹ Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 128/2022/HSST ngày 26 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Bá Q, sinh ngày 05 tháng 11 năm 1994 tại tỉnh N; nơi cư trú: Thôn Long Đông Thành, xã Quảng Long, huyện Q, tỉnh N; nghề nghiệp: không có nghề nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá H, sinh năm 1967 và bà Hoàng Thị M, sinh năm 1974; có vợ: Bà Trần Thị N, sinh năm 1996, có 01 con sinh năm 2020; tiền sự: không; tiền án 01: Ngày 07/5/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau xử phạt 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo Bản án số 74/2019/HS-ST, chưa xóa án tích; Nhân thân của bị cáo: Ngày 01/8/2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C ra Quyết định khởi tố bị can về tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Sau đó, bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án nên ngày 19/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C có Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự, Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Lê Bá Q và ngày 20/9/2018 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 453/QĐ-XPHC đối với Lê Bá Q về hành vi “xâm hại đến sức khỏe của người khác”; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/6/2022 cho đến nay; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Bùi Thị H, sinh năm 1987; nơi cư trú: 76 Bà Triệu, phường L, thành phố Q, tỉnh N; vắng mặt.

- Bà Đỗ Thị T, sinh năm: 1970; nơi cư trú: Tổ 03, phường L, thành phố Q, tỉnh N; vắng mặt.

- Bà Phạm Thị K, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn An Phú, xã T, thành phố Q,

tỉnh N; vắng mặt.

- Bà Võ Thị Ái V, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ 7, phường N, thành phố Q, tỉnh N; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Thùy T; sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ 3, phường L, thành phố Q, tỉnh N; vắng mặt.

- Bà Lê Thị Bích T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ 3, phường N, thành phố Q; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1963; nơi cư trú: Tổ 5, phường T, thành phố Q, tỉnh N; vắng mặt.

- Bà Lê Thị M, sinh năm 1965; nơi cư trú: Tổ 1, phường N, thành phố Q; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2019, bị cáo Lê Bá Q vào thành phố Q làm ăn và lập gia đình, sinh sống tại phường L, thành phố Q, tỉnh N. Vào năm 2020, Lê Bá Q có quen với một đối tượng tên Linh ở tỉnh N (không rõ nhân thân lai lịch), Q biết Linh cho nhiều người vay tiền với lãi suất cao. Đến tháng 05/2020, Linh ngừng việc cho người dân vay tiền và chuyển đến địa bàn tỉnh khác hoạt động, Linh để lại số điện thoại của một số người vay tiền của Linh cho Q. Sau đó, Q bắt đầu việc cho vay lãi nặng, Q sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia có gắn thẻ sim có số thuê bao 0352265286 liên lạc với những người vay tiền của Linh và từ những người này Q bắt đầu tiếp cận với những người cần vay tiền để thỏa thuận việc cho vay. Khi cho vay tiền, Q gặp trực tiếp người vay, thỏa thuận lãi suất bằng miệng dao động từ 0,77% đến 01%/ngày (tương đương 281% đến 365%/năm), cao gấp 14 đến 18 lần lãi suất do Bộ luật dân sự quy định là 0,0548%/ngày (Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định lãi suất cho vay không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, tức là không được vượt quá 0,0548%/ngày); tiền gốc và lãi hàng ngày Q thu về cất giữ.

Với thủ đoạn như trên, trong thời gian từ tháng 5/2020 đến tháng 3/2021, Lê Bá Q đã cho 08 người dân trên địa bàn thành phố Q vay tiền. Cơ quan điều tra đã làm việc được với 08 người vay với tổng số tiền cho vay là 93.000.000 đồng với lãi suất từ 0,77%/ngày đến 01%/ngày (tương đương 281% đến 365%/năm), gấp từ 14 đến 18 lần lãi suất pháp luật quy định là 0,0548%/ngày. Tổng số tiền Lê Bá Q đã thu của người vay là 86.450.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu từ người vay là 16.972.581 đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 1.082.192 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 15.890.389 đồng. Ngoài ra, Lê Bá Q thu tiền phí cho vay từ người vay là 4.100.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính mà Lê Bá Q thu được từ hoạt động cho vay lãi nặng là 19.990.389 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã xác định danh sách 08 người vay tiền và các lượt vay của bị cáo Lê Bá Q, cụ thể:

1. Bà Bùi Thị H (Sinh năm: 1987; Nơi cư trú: 76 Bà Triệu, phường Lê Hồng Phong, thành phố Q, tỉnh N) vay 02 lần với tổng số tiền 10.000.000 đồng từ tháng

03/2021, với lãi suất 0,77%/ngày. Tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 200.000 đồng/ngày; tổng số tiền lãi đã trả là 1.703.226 đồng, trong đó tổng số tiền lãi theo pháp luật quy định là 120.548 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 1.582.677 đồng; lệ phí thu khi vay là 400.000 đồng; tiền gốc người vay còn phải trả là 2.903.226 đồng.

2. Bà Đỗ Thị T (Sinh năm: 1970; Nơi cư trú: Tổ 03, phường Lê Hồng Phong, thành phố Q, tỉnh N) vay 02 lần với tổng số tiền 10.000.000 đồng từ tháng 01/2021, với lãi suất 0,77%/ngày. Tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 200.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 2.283.871 đồng, trong đó tổng số tiền lãi theo pháp luật quy định là 161.644 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 2.122.227 đồng; lệ phí thu khi vay là 400.000 đồng; tiền gốc người vay còn phải trả là 483.871 đồng.

3. Bà Phạm Thị K (Sinh năm: 1980; Nơi cư trú: Thôn An Phú, xã Tịnh An, thành phố Q, tỉnh N) vay 03 lần với tổng số tiền 30.000.000 đồng từ tháng 8/2020, với lãi suất 01%/ngày. Tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 500.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 5.300.000 đồng, trong đó tổng số tiền lãi theo pháp luật quy định là 290.410 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 5.009.590 đồng; lệ phí thu khi vay là 1.500.000 đồng; tiền gốc người vay còn phải trả là 8.800.000 đồng.

4. Bà Võ Thị Ái V (Sinh năm: 1976; Nơi cư trú: Tổ 07, P. Nghĩa Lộ, thành phố Q, tỉnh N) vay 02 lần với tổng số tiền 10.000.000 đồng từ tháng 8/2020, với lãi suất 01%/ngày. Tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 250.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 2.150.000 đồng, trong đó tổng số tiền lãi theo pháp luật quy định là 117.808 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 2.032.192 đồng; lệ phí thu khi vay là 500.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 1.400.000 đồng.

5. Bà Nguyễn Thị Thùy T (Sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Tổ 03, phường Lê Hồng Phong, thành phố Q, tỉnh N) vay 02 lần với tổng số tiền 10.000.000 đồng từ tháng 10/2020, với lãi suất 0,77%/ngày. Tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 200.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 1.741.935 đồng, trong đó tổng số tiền lãi theo pháp luật quy định là 123.288 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 1.618.647 đồng; lệ phí thu khi vay là 400.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 2.741.935 đồng.

6. bà Lê Thị Bích T (Sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Tổ 03, phường Nghĩa Lộ, thành phố Q, tỉnh N) vay 02 lần với tổng số tiền 10.000.000 đồng từ tháng 05/2020, với lãi suất 0,77%/ngày. Tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 200.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 1.974.194 đồng, trong đó tổng số tiền lãi theo pháp luật quy định là 139.727 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 1.834.467 đồng; lệ phí thu khi vay là 400.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 1.774.194 đồng.

7. Bà Nguyễn Thị V (Sinh năm: 1963; Nơi cư trú: Tổ 05, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Q, tỉnh N) vay 01 lần với số tiền 3.000.000 đồng trong thời gian tháng 03/2021, với lãi suất 0,77%/ngày. Tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 120.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 232.258 đồng, trong đó tổng số tiền lãi theo pháp luật quy định là 16.438 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 215.820 đồng; lệ phí thu khi vay là 100.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả

là 2.032.258 đồng.

8. Bà Lê Thị M (Sinh năm: 1965; Nơi cư trú: phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Q, tỉnh N) vay 02 lần với tổng số tiền 10.000.000 đồng từ tháng 06/2020, với lãi suất 0,77%/ngày. Tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 200.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 1.587.097 đồng, trong đó tổng số tiền lãi theo pháp luật quy định là 112.329 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 1.474.768 đồng; lệ phí thu khi vay là 400.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 3.387.097 đồng.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:**

- Số tiền: 21.150.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo Lê Bá Q.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, màu xanh, loại bàn phím, có gắn thẻ sim có số thuê bao 0352265286: Bị cáo Lê Bá Q sử dụng để liên lạc với người vay tiền.

- Các đồ vật, tài sản của cá nhân bị cáo Lê Bá Q, gồm:
+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, đã bị bể màn hình.
+ 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen, loại bàn phím, có gắn thẻ sim có số thuê bao 0357585925.

+ 01 (một) Thẻ tín dụng (ATM) của ngân hàng SACOMBANK.

+ 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Bá Q.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đã trả lại cho bị cáo Q theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35, 47, 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Q từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu của bị cáo Lê Bá Q nộp ngân sách nhà nước số tiền 70.559.611 đồng (gồm số tiền gốc bị cáo đã thu là 69.477.419 đồng + số tiền lãi cho phép tương ứng với mức lãi suất 20%/năm là 1.082.192 đồng = 70.559.611 đồng). Buộc bị cáo Lê Bá Q có trách nhiệm trả lại cho người đi vay số tiền thu lợi bất chính từ việc thu lãi suất vượt mức quy định (trên 20%/năm) là 15.890.389 đồng và phí phụ thu 4.100.000 đồng, tổng cộng là 19.990389 đồng cho những người vay. Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền của những người đi vay chưa trả đủ tiền gốc vay tổng cộng là 23.522.584 đồng. Về án phí, xử lý vật chứng, quyền kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Bá Q là công dân có đầy đủ sức khỏe và năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cho vay lãi nặng là trái pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn kiếm tiền một cách bất chính nên bị cáo đã thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trên địa bàn tỉnh N. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2020 đến tháng 3/2021, bị cáo Lê Bá Q đã cho 08 người trên địa bàn thành phố Q vay tiền với tổng số tiền cho vay là 93.000.000 đồng với lãi suất dao động từ 0,77%/ngày đến 01%/ngày, gấp 14 đến 18 lãi suất quy định trong Bộ luật Dân sự năm 2015. Tổng số tiền bị cáo Lê Bá Q đã thu của người vay là 86.450.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu từ người vay là 16.972.581 đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 1.082.192 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 15.890.389 đồng. Ngoài ra, bị can Lê Bá Q thu phí trái pháp luật từ người vay là 4.100.000 đồng. Như vậy, bị cáo Lê Bá Q thu lợi bất chính từ hoạt động cho vay lãi nặng là 19.990.389 đồng. Vào năm 2019, bị cáo Lê Bá Q đã bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau xử phạt 150.000.000 đồng về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo Bản án số 74/2019/HS-ST ngày 07/5/2019, bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt của bản án nên chưa được xóa án tích. Do đó số tiền thu lợi bất chính lần này của bị cáo Lê Bá Q đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là trật tự quản lý trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ được pháp luật bảo vệ nên cần xử lý nghiêm minh, nhằm răn đe giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền án: Vào năm 2019, bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau xử phạt 150.000.000 đồng về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo Bản án số 74/2019/HS-ST, chưa xóa án tích; ngày 01/8/2018, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C ra Quyết định khởi tố bị can về tội: “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Sau đó, bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án nên ngày 19/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C có Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự, Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Lê Bá Q; ngày 20/9/2018 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 453/QĐ-XPHC đối với Lê Bá Q về hành vi : “xâm hại đến sức khỏe của người khác”.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận định: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đề nghị mức hình phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu của bị cáo Lê Bá Q nộp ngân sách nhà nước số tiền 70.559.611 đồng (gồm số tiền gốc bị cáo đã thu là 69.477.419 đồng + số tiền lãi cho phép tương ứng với mức lãi suất 20%/năm là 1.082.192 đồng = 70.559.611 đồng).

- Buộc bị cáo Lê Bá Q có trách nhiệm trả lại cho người đi vay số tiền thu lợi bất chính từ việc thu lãi suất vượt mức quy định (trên 20%/năm) là 15.890.389 đồng và phí phụ thu 4.100.000 đồng, tổng cộng là 19.990.389 đồng cho những người vay, cụ thể: Bà Bùi Thị H là 1.982.677 đồng; bà Đỗ Thị T là 2.522.227 đồng; bà Phạm Thị K là 6.509.590 đồng; bà Võ Thị Ái V là 2.532.192 đồng; bà Nguyễn Thị Thùy T là 2.018.647 đồng; bà Lê Thị Bích T là 2.234.467 đồng; bà Nguyễn Thị V là 315.820 đồng; bà Lê Thị M là 1.874.768 đồng.

- Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền của những người đi vay chưa trả đủ tiền gốc vay tổng cộng là 23.522.584 đồng, cụ thể: Truy thu đối với bà Bùi Thị H 2.903.226 đồng; bà Đỗ Thị T là 483.871 đồng; bà Phạm Thị K là 8.800.000 đồng; bà Võ Thị Ái V là 1.400.000 đồng; bà Nguyễn Thị Thùy T là 2.741.935 đồng; bà Lê Thị Bích T là 1.774.194 đồng; bà Nguyễn Thị V là 2.032.258 đồng; bà Lê Thị M là 3.387.097 đồng.

[5] Xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, màu xanh, loại bàn phím, có gắn thẻ sim có số thuê bao 0352265286. Đây là điện thoại di động bị cáo sử dụng vào mục đích liên hệ, giao dịch với những người vay tiền nên tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (Đặc điểm vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/10/2022 giữa Công an thành phố Q và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q).

- Đối với số tiền 21.150.000 đồng thu giữ của bị cáo, là tiền cá nhân của bị cáo; nhưng bị cáo bị áp dụng hình phạt tiền và biện pháp tư pháp khác nên tuyên tiếp tục tạm giữ số tiền: 21.150.000 đồng để đảm bảo thi hành án (Số tiền trên theo ủy nhiệm chi lập ngày 25/10/2022 giữa Công an thành phố Q và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q theo tài khoản số 3949.0.1075855.00000 tại Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi).

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Tuyên quyền kháng cáo cho người tham gia tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 35, 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106, 136, Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Bá Q phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Bá Q số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

Các biện pháp tư pháp:

- Buộc bị cáo Lê Bá Q phải nộp số tiền 70.559.611 đồng vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Lê Bá Q có trách nhiệm trả lại cho người đi vay cụ thể như sau:

+ Trả cho bà Bùi Thị H là 1.982.677 đồng;

+ Trả cho bà Đỗ Thị T là 2.522.227 đồng;

+ Trả cho bà Phạm Thị K là 6.509.590 đồng;

+ Trả cho bà Võ Thị Ái V là 2.532.192 đồng;

+ Trả cho bà Nguyễn Thị Thùy T là 2.018.647 đồng;

+ Trả cho bà Lê Thị Bích T là 2.234.467 đồng;

+ Trả cho bà Nguyễn Thị V là 315.820 đồng;

+ Trả cho bà Lê Thị M là 1.874.768 đồng.

- Buộc những người đi vay phải nộp vào ngân sách nhà nước cụ thể như sau:

+ Buộc bà Bùi Thị H phải nộp số tiền 2.903.226 đồng vào ngân sách nhà nước;

+ Buộc bà Đỗ Thị T phải nộp số tiền 483.871 đồng vào ngân sách nhà nước;

+ Buộc bà Phạm Thị K phải nộp số tiền 8.800.000 đồng vào ngân sách nhà nước;

+ Buộc bà Võ Thị Ái V phải nộp số tiền 1.400.000 đồng vào ngân sách nhà nước;

+ Buộc bà Nguyễn Thị Thùy T phải nộp số tiền 2.741.935 đồng vào ngân sách nhà nước;

+ Buộc bà Lê Thị Bích T phải nộp số tiền 1.774.194 đồng vào ngân sách nhà nước;

+ Buộc bà Nguyễn Thị V phải nộp số tiền 2.032.258 đồng vào ngân sách nhà nước;

+ Buộc bà Lê Thị M phải nộp số tiền 3.387.097 đồng vào ngân sách nhà nước;

Xử lý vật chứng của vụ án: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, màu xanh, loại bàn phím, có gắn thẻ sim có số thuê bao 0352265286 (Đặc điểm vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/10/2022 giữa Công an thành phố Q và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q).

Tiếp tục tạm giữ số tiền: 21.150.000 đồng (Hai mươi một triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng) theo ủy nhiệm chi lập ngày 25/10/2022 giữa Công an thành phố Q và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q theo tài khoản số 3949.0.1075855.00000 tại Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND TP. Q;
- Cơ quan CSĐT Công an TP.Q;
- Chi cục THADS TP.Q;
- Cơ quan THAHS Công an TP.Q;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CATP.Q;
- Sở Tư pháp tỉnh N;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, THAHS, AV.

Trần Thị Túc